

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 20-01-2020  
V/v ly hôn, con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Xuân Minh.
2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 728/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2019 về việc “Ly hôn, con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án xét xử số 454/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh **Quách Hoài A**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau

*2. Bị đơn:* Chị **Liêu Kiều T**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn anh Quách Hoài A trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Quách Hoài A và chị Liêu Kiều T thành hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, anh A và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, thường cãi nhau, anh A và chị T sống ly thân khoảng 01 năm nay. Xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ nên anh A yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Quách Hoài A và chị Liêu Kiều T có 02 con chung tên Quách Trung T, sinh ngày 11/12/2008; Quách Phúc T, sinh ngày 29/8/2016 chị T đang trực tiếp nuôi dạy. Anh A đồng ý giao Quách Trung T, Quách Phúc T cho chị T nuôi, anh A cấp dưỡng cho Quách Trung T, Quách Phúc T mỗi đứa con 1.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Tại phiên tòa bị đơn chị Liêu Kiều T trình bày:***

Chị Liêu Kiều T thống nhất nội dung trình bày của anh Quách Hoài A về hôn nhân là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cãi, chị T và anh A sống ly thân khoảng 01 năm nay. Chị T xác định chị và anh A không có khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị Liêu Kiều T và anh Quách Hoài A có 02 con chung tên Quách Trung T, sinh ngày 11/12/2008; Quách Phúc T, sinh ngày 29/8/2016, con chung chị T đang trực tiếp nuôi dạy, chị T yêu cầu nuôi Quách Trung T, Quách Phúc T, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa con 1.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Liêu Kiều T có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn anh Quách Hoài A khởi kiện xin ly hôn với chị T nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Anh Quách Hoài A và chị Liêu Kiều T thành hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn (bản sao) số 202, quyển số 01/2006 ngày 18/12/2006. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Quách Hoài A và chị Liêu Kiều T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định.

Anh A cho rằng trong quá trình chung sống, anh A và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, thường hay cự cãi, anh A và chị T sống ly thân khoảng 01 năm nay. Tại phiên tòa anh A vẫn giữ y yêu cầu được ly hôn với chị Liêu Kiều T. Tại phiên tòa chị T cũng đồng ý ly hôn với anh A. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Hoài A.

[3] Xét về con chung: Anh Quách Hoài A và chị Liêu Kiều T có 02 con chung tên Quách Trung T, sinh ngày 11/12/2008; Quách Phúc T, sinh ngày 29/8/2016 chị T đang trực tiếp nuôi dạy. Tại phiên tòa anh A và chị T tự thỏa thuận về con chung, anh A giao 02 con chung cho chị T nuôi dạy, anh A cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi đứa con 1.500.000 đồng/ tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22 tháng

11 năm 2019 cháu Quách Trung T trình bày nguyện vọng của cháu T là sống chung với anh A, chị T. Xét thấy, anh A và chị T ly hôn thì phải xem xét giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị T và đang học tại thị Trấn Trần Văn Thời, đối với cháu T thì còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị T. Do điều kiện công việc nên anh A ít có điều kiện để chăm sóc con chung, nên việc thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T nuôi dạy là phù hợp. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Quách Trung T, sinh ngày 11/12/2008; Quách Phúc T, sinh ngày 29/8/2016 chị T trực tiếp nuôi dạy là phù hợp.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Chị Liêu Kiều T yêu cầu anh Quách Hoài A cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi đứa con 1.500.000 đồng/ tháng. Anh A đồng ý cấp dưỡng cho Quách Trung T, Quách Phúc T mỗi đứa con 1.500.000 đồng/ tháng. Xét thấy, sự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con giữa chị T với anh A là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Hoài A, anh A được ly hôn với chị Liêu Kiều T.

Về con chung: Giao cháu Quách Trung T, sinh ngày 11/12/2008; Quách Phúc T, sinh ngày 29/8/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dạy. Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh A thực hiện quyền này.

Buộc anh Quách Hoài A phải cấp dưỡng cho Quách Trung T, Quách Phúc T mỗi đứa con 1.500.000 đồng/tháng, tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình anh A phải chịu 300.000 đồng. Anh A có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002869 ngày 19/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đổi trừ. Anh Quách Hoài A phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Võ Minh Luân**